

Bản án số: 30/2021/HSST  
Ngày 25-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thao

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thành và bà Nguyễn Ngọc Oanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/HSST ngày 11-6-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 14-6-2021, đối với bị cáo:

- Hoàng Xuân B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30-9-1979, tại Yên Bái; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 1, phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Như Y, sinh năm 1942; con bà: Đào Thị K, sinh năm 1947; Vợ: Đào Thị N, sinh năm 1981 (đã ly hôn), con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Hà Đức L - sinh năm 1988.

ĐKKHKT: xã C, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở: Tổ dân phố C, phường P, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Vũ G – sinh năm 1990

ĐKKHKT: Thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái

Chỗ ở: Thôn 4 L, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt

+ Chị Trần Thị D – sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Tổ 11, phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Trần N, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Tổ 2, phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05-4-2021, Hoàng Xuân B đứng chờ khách đi xe ôm tại khu vực ngã 5 Cao Lanh thuộc tổ 2, phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Hoàng Xuân B đi bộ lên ngõ nhà văn hóa tổ 2 & 3, phường N, thành phố Yên Bái để đi vệ sinh. Khi đi vào ngõ khoảng 100m, B nhìn thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc BKS 21F2-1905 của anh Hà Đức L để bên lề đường không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô. B đi đến và dắt chiếc xe mô tô đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Nguyễn Trần Ninh để bán chiếc xe mô tô nhưng anh N không mua và đã gọi điện giới thiệu cho anh Vũ G về việc B muốn bán chiếc xe trên. Anh G đồng ý và đến nhà của anh N để gặp Hoàng Xuân B. Sau khi trao đổi, anh G không đồng ý mua chiếc xe mà chỉ đồng ý cho B cầm cố chiếc xe mô tô với số tiền là 2.300.000 đồng và B đã đồng ý. Sau khi nhận tiền, B đã sử dụng tiền tiêu xài cho bản thân và chỉ còn lại số tiền 860.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Hà Đức L đã đến công an phường N, thành phố Yên Bái để trình báo sự việc. Hoàng Xuân B đã bị cơ quan điều tra triệu tập và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 09-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, BKS 21F2-1905 giá trị tài sản bị trộm cắp tại thời điểm ngày 05-4-2021 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Cáo trạng số 27/CT-VKSTP ngày 10-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Hoàng Xuân B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân B phạm tội: Trộm cắp tài sản; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Xuân B: từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 05-4-2021, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, quản lý tài sản, Hoàng Xuân B đã có hành vi lén lút để chiếm đoạt của anh Hà Đức L chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc BKS 21F2-1905 có giá trị là 5.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự, an toàn và trị an cho xã hội. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Xuân B có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự giác ra đầu thú; có bố, mẹ đều là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng ba; và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về những người liên quan khác:

- Đối với anh Vũ G là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô của Hoàng Xuân B nhưng anh G không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh G là phù hợp.

- Đối với anh Nguyễn Trần N là người đã giới thiệu cho anh G đến gặp B để cầm cố chiếc xe mô tô nhưng anh N cũng không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh N là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, BKS 21F2-1905 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị D. Chị D đã giao cho anh Hà Đức L quản lý, sử dụng chiếc xe nên anh L là người quản lý tài sản hợp pháp. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô cho anh L là phù hợp.

- Đối với số tiền 860.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Xuân B, xét thấy đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Đức L, chị Trần Thị D, anh Vũ G đều không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 328; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Hoàng Xuân B đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Hoàng Xuân B cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 860.000 đồng (*Tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có ghi: “Tiền do Hoàng Xuân B tự nguyện giao nộp ngày 05-4-2021 (sau khi giám định)”. Mặt sau của phong bì các mép được dán kín, tại vị trí mép dán có chữ ký và họ tên của Đồng Thu Hằng, Vũ Quyết Thắng, Trương Xuân Ngọc và 03 hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Xuân B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Kể ngày bản án có hiệu lực bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, Sở Tư pháp;
- VKSND TP. Yên Bái;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- THADS TP. Yên Bái;
- CATP. Yên Bái
- HSNV CATP. Yên Bái;
- Lưu HS, TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Thao**